

dàng thông qua quyền chọn ngoại tệ và đồng VN mà NHNN mới cho phép một số NHTM áp dụng thí điểm trong tháng 4.2005 vừa qua.

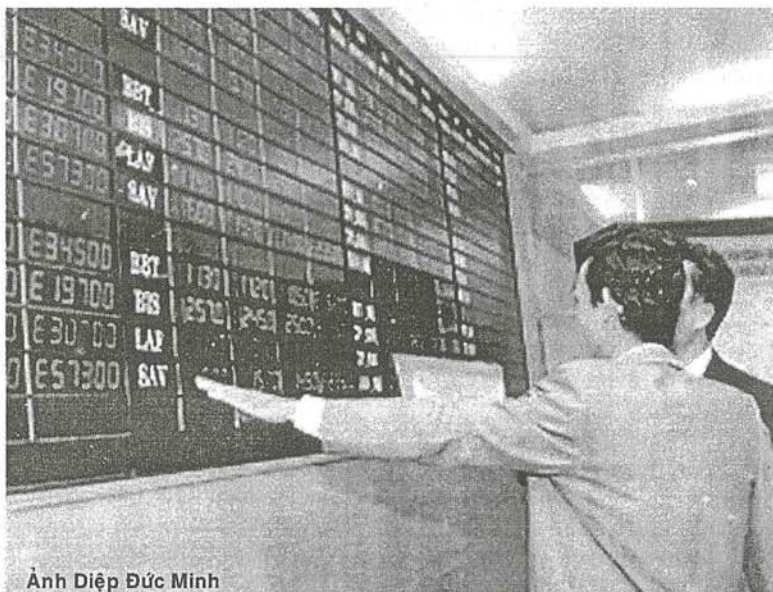
Trong bối cảnh đó, các định chế tài chính phải xây dựng cho được một quy trình quản lý rủi ro thích hợp nếu muốn được cấp phép hoạt động. Trong quy trình này các định chế tài chính phải có đầy đủ những phương tiện và chuyên gia lành nghề để phát hiện những giao dịch và những khách hàng đáng ngờ vốn dĩ rất phức tạp do hành vi rửa tiền ngày càng tinh vi và xảo quyệt. Thực tế hiện nay cho thấy hầu như chưa có một NHTM nào có thiết lập một quy trình quản lý rủi ro xứng tầm với những yêu cầu của hội nhập chứ đừng nói đến các quy trình quản lý rủi ro các giao dịch đáng ngờ.

Kết luận

Chống rửa tiền không phải chỉ là công việc mang tính chất nội bộ của một quốc gia mà là cuộc chiến toàn cầu. Chúng cũng giống như việc một quốc gia hội nhập vào nền kinh tế thế giới, phải tuân thủ theo những luật chơi chung của khu vực và quốc tế. Để tuyên chiến với loại tội phạm rửa tiền, Chính phủ nhất thiết phải nâng cấp càng sớm càng tốt Nghị định chống rửa tiền thành Luật chống rửa tiền và một tổ chức chống rửa tiền có quyền lực tương thích với những chuẩn mực quốc tế chứ không phải là với một trung tâm thông tin phòng chống rửa tiền trực thuộc NHNN. Nhưng trên hết, bằng những quyết tâm chống rửa tiền một cách triệt để và phù hợp với các thông lệ quốc tế, chúng ta mới chứng minh cho thế giới thấy rằng tất cả những gì mà người dân mong muốn là phơi bày ra ánh sáng tất cả những giao dịch mờ ám, những dạng tội phạm trong danh mục đã được công bố bất kể đó là ai. Chống rửa tiền theo cách thức triệt để như trên do đó còn là một biện pháp để làm cho môi trường đầu tư của VN trở nên hấp dẫn và trong sạch hơn dưới cách nhìn của các tổ chức quốc tế và do đó chắc chắn sẽ góp phần đẩy nhanh hơn nữa tiến trình hội nhập của VN vào WTO với rủi ro thấp nhất ■

Bạn hãy tưởng tượng, vào một buổi sáng đẹp trời, tại một quán café nào đó tại đảo Phú Quốc đầy nắng gió xa xôi, có một vị khách lịch lãm đang vừa nhâm nhi tách cà phê thơm lừng, vừa nhẹ nhàng thao tác một chiếc máy tính xách tay. Chiếc máy tính ấy đang được kết nối

tới 40.000 người, nhưng lại có hơn 400 ngân hàng chuyên làm các dịch vụ ngân hàng hải ngoại (offshore banking) với tổng tài sản lên đến hơn 500 tỷ USD. Như vậy, bình quân một ngân hàng ở đó đã nắm giữ một lượng tài sản hơn 1 tỷ USD. Điều này có thể khó tin cho các bạn: nhiều



Ảnh Diệp Đức Minh

Rửa tiền điện tử

TRƯƠNG QUANG THÔNG

với Internet qua mạng điện thoại di động. Vị khách của chúng ta có thể là một thương nhân thành đạt và mẫu mực, đang thực hiện các vụ thanh toán thường lệ cho các đối tác. Nhưng, có ai ngờ, ông ta cũng có thể là một chân rết của một đường dây rửa tiền xuyên biên giới nào đó. Chỉ trong vòng mười phút, vị khách lịch lãm đó có thể ra lệnh chuyển ngân một số tiền trị giá hàng triệu USD từ Ma Cao sang Hồng Kông, và cũng số tiền đó từ Hồng Kông sang Monaco, từ Monaco sang Cayman Islands, và cứ thế.

Hãy tạm dừng lại Cayman Islands ở vùng biển Caribe nổi tiếng: Đảo quốc nhỏ bé này với diện tích chưa đầy 300 km vuông, dân số chưa

ngân hàng trong số đó có tổng số nhân sự chỉ khoảng hai, ba mươi người mà thôi. Tại sao vậy? Thứ nhất, chúng không phải là các ngân hàng bán lẻ. Khách hàng thường là các đại gia. Giá trị các giao dịch thường rất lớn, và hầu như không có các giao dịch tiền mặt, nên không cần thiết đến nhiều nhân sự. Thứ hai, hầu hết các giao dịch đều được thực hiện thông qua một loại tiền đặt biệt: đó là tiền điện tử (e-money).

Tiền điện tử là gì?

Sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin mang đến những thay đổi vô cùng to lớn cho các ngành dịch vụ tài

chính ngân hàng. Khái niệm tổng quát tiền điện tử dùng để chỉ tiền tệ được ký bằng chữ ký điện tử.

Chu trình phổ biến về giao dịch tiền điện tử thông qua một trung gian tài chính có thể được tóm tắt như sau:

- Thông qua Internet, chỉ có người sở hữu chữ ký điện tử (CKĐT) mới có thể ký được CKĐT và chuyển thông điệp điện tử đi. Chữ ký điện tử có thể là các dấu hiệu dưới dạng từ, chữ số, âm thanh hay các hình thức khác được tạo ra bởi một phương tiện điện tử gắn với thông điệp dữ liệu nhằm mục đích xác nhận người sở hữu thông điệp dữ liệu đó.

- Thông điệp điện tử sẽ được nhà cung cấp chứng thực số (Certification Authority – CA) xác nhận trước khi được chuyển đến ngân hàng. Nhà cung cấp chứng thực số có thể là tổ chức, cá nhân cấp phát chứng thực điện tử và cung ứng các dịch vụ liên quan đến CKĐT.

- Một khi thông điệp đã được CA xác nhận, thì ngân hàng đã được bảo đảm rằng thông điệp đó đúng là của người chủ sở hữu hợp pháp gửi đến. Ngân hàng sẽ thực hiện lệnh thanh toán cho khách hàng.

Công nghệ cũng đã phát triển các loại hình tiền điện tử mới mà việc chuyển, thanh toán không nhất thiết phải qua một trung gian tài chính ngân hàng. Đó là các dạng thẻ thông minh (smart card), tên gọi chung cho các loại thẻ cất giữ giá trị (tạm dịch từ “stored value card”) khác nhau:

- Thẻ nhớ (memory card): dạng thẻ trả trước (pre-paid) thường được sử dụng cho các giao dịch lẻ. Thẻ chỉ dùng để chứa đựng giá trị, không thể thao tác. Người sở hữu sử dụng thẻ qua số PIN.

- Thẻ dùng chung khóa (tạm dịch từ “shared-key card”): các mã khóa của thẻ có thể cho phép thẻ liên lạc với các loại thiết bị khác có cùng mã khóa.

- Thẻ chuyển vị chữ ký (tạm dịch từ “signature-transporting card”): cơ bản giống như loại thẻ dùng chung khóa, nhưng phần mềm sử dụng có hơi khác. Mỗi thẻ lưu giữ một CKĐT riêng. Mỗi khi thẻ được sử dụng, nhà cung ứng hệ thống sẽ thực hiện CKĐT.

- Thẻ tạo chữ ký (tạm dịch từ “signature-creating card”): giống như thẻ chuyển vị chữ ký, nhưng thẻ có thể trực tiếp thực hiện CKĐT mà không cần đến nhà cung ứng hệ thống.

Rửa tiền điện tử ở bình diện quốc gia

Ở bình diện quốc gia, tội phạm rửa tiền điện tử liên quan đến nhiều ngành luật khác nhau như luật hình sự, luật sở hữu trí tuệ, luật ngân hàng, luật thương mại, luật bí mật cá nhân... Thái độ của không ít các nhà cầm quyền thường là để cho “thị trường tự giải quyết vấn đề của nó”. Một cảm nhận chung của các nhà cầm quyền là, ngày nay, các sáng tạo công nghệ tài chính (financial innovations) diễn ra vô cùng nhanh chóng khiến cho họ luôn do dự, bị động trong việc dự liệu các chính sách, công cụ điều hành đối với việc phòng chống nạn rửa tiền. Hãy còn sớm để có thể đưa ra kết luận rằng, trong tương lai, tiền điện tử có còn hấp dẫn giới rửa tiền hay không. Cho đến nay, ngay cả các nước công nghiệp phát triển vẫn thấy chưa cần thiết phải phát triển các luật lệ, chính sách hay các cơ chế điều phối mới liên quan đến tiền điện tử. Thực ra, các nỗ lực từ trước đến nay của các quốc gia này chủ yếu tập trung vào việc giám sát tình hình và giữ các mối liên hệ chặt chẽ với các nhà phát triển và cung ứng hệ thống tiền điện tử. Các biện pháp có tính áp đặt phổ biến hiện nay của đa số các quốc gia trên thế giới đối với việc phòng chống rửa tiền điện tử là giữ cách nào cho mức tiền giao dịch nhỏ ở mức có thể và phát triển các tiêu chí nhận dạng giao dịch. Các yêu cầu đối với các giao dịch vô danh (không thông qua trung gian tài chính) được đòi hỏi gắt gao hơn. Còn đối với các giao dịch điện tử thông qua hệ thống trung gian, các điều kiện để chuyển các món tiền lớn cũng phải được tuân thủ một cách nghiêm ngặt.

Hợp tác quốc tế trong phòng chống rửa tiền

Vũ khí hữu hiệu nhất của việc phòng chống rửa tiền chính là việc hợp tác quốc tế, bởi lẽ, rửa tiền mang tính chất xuyên biên giới và mảnh đất sống còn của nó chính là các yếu kém trong việc liên kết của các luật lệ, chính sách, kỹ thuật, biện pháp áp chế chống rửa tiền giữa các quốc gia với nhau.

Các thỏa thuận chính mang tầm quốc tế về vấn đề phòng chống rửa tiền là Công ước Vienna 1988 và Công ước 1990 của Ủy ban châu Âu. Vai trò của các định chế tài chính ngân hàng trong

việc phòng chống rửa tiền cũng là chủ đề thường được xem xét của Ủy ban Basle, Liên minh châu Âu. Lực lượng đặc nhiệm trong lĩnh vực tài chính (Financial Action Task Force – FATF) hiện được xem là tổ chức quốc tế thực thi nhiều nỗ lực có tính liên tục nhất trong việc đề ra các công cụ, sách lược phòng chống nạn rửa tiền. Đáng chú ý nhất là 40 điều khuyến nghị của tổ chức này (FATF 40 Recommendations) trong việc thực hiện, liên kết phòng chống rửa tiền chẳng hạn như việc nhận dạng khách hàng, lưu trữ thông tin, hợp tác giữa các ngân hàng, các biện pháp giám sát và áp chế. Về tổng thể, các điểm khuyến cáo chung nhất của các tổ chức kể trên trong việc kêu gọi hợp tác quốc tế trong việc phòng chống rửa tiền bao gồm: các giải pháp ở tầm mức quốc gia; việc huấn luyện và đào tạo; việc lưu giữ và chia sẻ thông tin; việc xem xét lại các luật lệ về bí mật thông tin cá nhân.

Kết luận

Một trong những đặc trưng của cuộc toàn cầu hóa không gì cưỡng lại trong thời đại mới ngày nay là những dòng chu chuyển tiền tệ khổng lồ, xuyên biên giới với sự góp sức của tiền điện tử. Toàn cầu hóa kinh tế, tài chính là những kỳ vọng của chúng ta. Nhưng theo cơn lốc toàn cầu hóa đó, nạn rửa tiền xuyên biên giới cũng sẽ là những mối đe dọa lớn lao đối với an ninh kinh tế, tài chính; những trở ngại trong công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế của từng quốc gia.

Rửa tiền theo các cung cách truyền thống đã là một vấn đề nghiêm trọng. Các công nghệ tiền điện tử mới chắc chắn sẽ là một động lực thúc đẩy nạn rửa tiền ngày càng bành trướng trên bình diện toàn thế giới, cũng như sẽ làm phức tạp hóa công việc phòng chống nó.

Việc hợp tác quốc tế được xem là công cụ hữu hiệu nhất của các quốc gia trong công cuộc phòng chống rửa tiền. Bên cạnh đó, chính phủ các nước cũng cần có các biện pháp giám sát thường xuyên các hoạt động mang tính chất tiềm ẩn của rửa tiền điện tử. Các tu chỉnh cần thiết về luật lệ liên quan đến giao dịch điện tử, các qui định về giám sát, cưỡng chế cũng là các giải pháp không thể thiếu của từng quốc gia trong công cuộc đó ■